

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM  
BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số **3390**/BHXH-CST  
V/v đăng ký khám chữa bệnh  
ban đầu cho thẻ BHYT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng **9** năm 2013

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội quận, huyện.

Thực hiện công văn 2032/BHXH-NVGĐ1 về việc đăng ký khám chữa bệnh ban đầu cho thẻ BHYT. Phòng Cấp sổ, thẻ thông báo danh sách đăng ký vào các cơ sở y tế các nhóm đối tượng trong tháng 9/2013 theo danh sách đính kèm.

Đề nghị Bảo hiểm xã hội quận, huyện truy cập vào trang web [www.bhxhtphcm.gov.vn](http://www.bhxhtphcm.gov.vn) hoặc trên đường truyền FTP và thông báo cho các đơn vị, các đại lý xã phường để thực hiện.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Trang Web BHXH TP;
- Lưu VT. P.CST.



**BẢNG TỔNG HỢP VIỆC CẤP THẺ BHYT BAN ĐẦU THEO TỪNG NHÓM TẠI CÁC CƠ SỞ KCB**

THÁNG 9/2013

**1. Các cơ sở KCB tuyến trung ương**

| STT | TÊN CƠ SỞ KCB        | MÃ KCB | NHÓM ĐỐI TƯỢNG |        |          |          |          |        | Ghi chú                          |
|-----|----------------------|--------|----------------|--------|----------|----------|----------|--------|----------------------------------|
|     |                      |        | NHÓM 1         | NHÓM 2 | NHÓM 3   | NHÓM 4   | NHÓM 5   | NHÓM 6 |                                  |
| 1   | Bệnh viện Thống Nhất | 025    | Được cấp       | Không  | Được cấp | Không    | Được cấp | Không  | học sinh, sinh viên trên 15 tuổi |
| 2   | Bệnh viện 30/4       | 011    | Được cấp       | Không  | Được cấp | Không    | Được cấp | Không  | học sinh, sinh viên trên 15 tuổi |
| 3   | Bệnh viện 175        | 034    | Được cấp       | Không  | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Không  |                                  |

**2. Các cơ sở KCB công lập trực thuộc Sở Y tế**

| STT | TÊN CƠ SỞ KCB                                | MÃ KCB        | NHÓM ĐỐI TƯỢNG                                                                           |          |          |          |          |          |                                                                 |
|-----|----------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------|
|     |                                              |               | NHÓM 1                                                                                   | NHÓM 2   | NHÓM 3   | NHÓM 4   | NHÓM 5   | NHÓM 6   |                                                                 |
| 1   | Bệnh viện Nguyễn Trãi                        | 014           | Không                                                                                    | Không    | Được cấp | Không    | Được cấp | Không    | học sinh, sinh viên trên 15 tuổi                                |
| 2   | Bệnh viện Nguyễn Tri Phương                  | 013           | Được cấp                                                                                 | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Không    |                                                                 |
| 3   | Bệnh viện Nhân dân Gia Định                  | 030           | Được cấp                                                                                 | Không    | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Không    | Hộ gia đình (GD)                                                |
| 4   | Bệnh viện nhân dân 115                       | 024           | Không                                                                                    | Không    | Không    | Không    | Không    | Không    | học sinh, sinh viên trên 15 tuổi                                |
| 5   | Bệnh viện Cấp cứu Trung Vương                | 026           | Được cấp                                                                                 | Được cấp | Được cấp | Không    | Được cấp | Không    | học sinh, sinh viên trên 15 tuổi                                |
| 6   | Bệnh viện An Bình                            | 012           | Được cấp                                                                                 | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Không    |                                                                 |
| 7   | Bệnh viện đa khoa Sài Gòn                    | 001           | Được cấp                                                                                 | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Không    |                                                                 |
| 8   | Bệnh viện đa khoa Bưu Điện                   | 023; 044; 008 | Chỉ nhận đối tượng nhân viên, hưu trí, Cho học sinh sinh viên ngành bưu chính viễn thông |          |          |          |          |          | học sinh, sinh viên trên 15 tuổi của ngành bưu chính viễn thông |
| 9   | Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức            | 036           | Không                                                                                    | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Được cấp |                                                                 |
| 10  | Bệnh viện Quận Thủ Đức                       | 037           | Không                                                                                    | Được cấp | Được cấp | Không    | Không    | Được cấp |                                                                 |
| 11  | Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi             | 040           | Được cấp                                                                                 | Không    | Không    | Không    | Được cấp | Được cấp |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Phước Vĩnh An – Huyện Củ Chi    | 344           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Tân Thạnh Đông – Huyện Củ Chi   | 348           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Thái Mỹ – Huyện Củ Chi          | 345           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Bình Mỹ – Huyện Củ Chi          | 349           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Hoà Phú – Huyện Củ Chi          | 347           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Tân An Hội – Huyện Củ Chi       | 343           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Trung Lập Thượng – Huyện Củ Chi | 334           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Trung Lập Hạ – Huyện Củ Chi     | 339           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Tân Thạnh Tây – Huyện Củ Chi    | 346           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Trung An – Huyện Củ Chi         | 340           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Tân Phú Trung – Huyện Củ Chi    | 350           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Tân Thông Hội – Huyện Củ Chi    | 351           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế xã Phước Thạnh – Huyện Củ Chi      | 341           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |
|     | Trạm y tế thị trấn Củ Chi – Huyện Củ Chi     | 331           | Không hạn chế                                                                            |          |          |          |          |          |                                                                 |

|    |                                            |                  |               |          |          |          |          |          |
|----|--------------------------------------------|------------------|---------------|----------|----------|----------|----------|----------|
|    | Trạm y tế xã Phước Hiệp - Huyện Củ Chi     | 342              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
| 12 | Bệnh viện đa khoa khu vực Hóc Môn          | 041              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
| 13 | Bệnh viện Quận 1                           | 051; 004         | Không         | Không    | Được cấp | Được cấp | Không    | Không    |
| 14 | Bệnh viện Quận 2                           | 075              | Được cấp      | Được cấp | Được cấp | Không    | Được cấp | Không    |
| 15 | Bệnh viện Quận 3                           | 009              | Được cấp      | Không    | Được cấp | Không    | Không    | Không    |
| 16 | Bệnh viện Quận 4                           | 010              | Được cấp      | Không    | Không    | Được cấp | Không    | Không    |
|    | Trạm y tế Phường 1 - Quận 4                | 265              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế Phường 9 - Quận 4                | 253              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế Phường 16 - Quận 4               | 262              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
| 17 | Bệnh viện Quận 5                           | 015              | Được cấp      | Được cấp | Được cấp | Được cấp | Không    | Không    |
| 18 | Bệnh viện Quận 6                           | 017              | Được cấp      | Không    | Được cấp | Không    | Không    | không    |
| 19 | Bệnh viện Quận 7                           | 019              | Không         | Được cấp | Được cấp | Không    | Không    | Được cấp |
| 20 | Bệnh viện Quận 8                           | 021; 053;<br>052 | Được cấp      | Không    | Không    | Không    | Không    | Không    |
| 21 | Bệnh viện Quận 9                           | 022              | Được cấp      | Không    | Được cấp | Không    | Không    | Được cấp |
| 22 | Bệnh viện Quận 10                          | 027              | Được cấp      | Không    | Được cấp | Được cấp | Không    | không    |
| 23 | Bệnh viện Quận 11                          | 028              | Được cấp      | Không    | Được cấp | Không    | Không    | Không    |
| 24 | Bệnh viện Quận 12                          | 029              | Không         | Được cấp | Được cấp | Không    | Không    | Được cấp |
| 25 | Bệnh viện Quận Gò Vấp                      | 035; 470         | Được cấp      | Không    | Không    | Không    | Không    | Được cấp |
| 26 | Bệnh viện Quận Phú Nhuận                   | 032              | Được cấp      | Không    | Được cấp | Không    | Không    | không    |
| 27 | Bệnh viện Quận Tân Bình                    | 033              | Không         | Không    | Được cấp | Không    | Không    | không    |
| 28 | Bệnh viện Quận Bình Thạnh                  | 031              | Không         | Không    | Được cấp | Không    | Không    | Không    |
|    | Trạm y tế phường 21 - Quận Bình Thạnh      | 150              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế phường 24 - Quận Bình Thạnh      | 142              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế phường 11 - Quận Bình Thạnh      | 135              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
| 29 | Bệnh viện Quận Tân Phú                     | 054              | Được cấp      | Được cấp | Được cấp | Không    | Không    | Không    |
| 30 | Bệnh viện Quận Bình Tân                    | 055              | Được cấp      | Được cấp | Được cấp | Không    | Được cấp | Được cấp |
| 31 | Bệnh viện Huyện Củ Chi                     | 039              | Không         | Không    | Không    | Được cấp | Được cấp | Không    |
|    | Trạm y tế xã An Phú - Huyện Củ Chi         | 333              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Phú Hòa Đông - Huyện Củ Chi   | 338              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Phú Mỹ Hưng - Huyện Củ Chi    | 332              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Nhuận Đức - Huyện Củ Chi      | 336              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Phạm Văn Cội - Huyện Củ Chi   | 337              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã An Nhơn Tây - Huyện Củ Chi    | 335              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Bệnh viện Huyện Bình Chánh                 | 038              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Bệnh viện Huyện Nhà Bè                     | 045              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Nhơn Đức - Huyện Nhà Bè       | 383              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Bệnh viện Huyện Cần Giờ                    | 042              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Bình Khánh - Huyện Cần Giờ    | 388              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã An Thới Đông - Huyện Cần Giờ  | 390              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Tam Thôn Hiệp - Huyện Cần Giờ | 389              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Lý Nhơn - Huyện Cần Giờ       | 393              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Long Hòa - Huyện Cần Giờ      | 392              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |
|    | Trạm y tế xã Thạnh An - Huyện Cần Giờ      | 391              | Không hạn chế |          |          |          |          |          |

|                                        |     |               |  |
|----------------------------------------|-----|---------------|--|
| Trạm y tế xã Cần Thạnh - Huyện Cần Giờ | 387 | Không hạn chế |  |
|----------------------------------------|-----|---------------|--|

4. Các cơ sở KCB tại các KCN, KCX:

| STT | TÊN CƠ SỞ KCB                       | MÃ KCB | NHÓM ĐỐI TƯỢNG |        |        |        |        |        |
|-----|-------------------------------------|--------|----------------|--------|--------|--------|--------|--------|
|     |                                     |        | NHÓM 1         | NHÓM 2 | NHÓM 3 | NHÓM 4 | NHÓM 5 | NHÓM 6 |
| 35  | Phòng khám đa khoa KCN Lê Minh Xuân | 046    | Được cấp       | Không  | Không  | Không  | Không  | Không  |
| 36  | Phòng khám đa khoa KCN Tân Tạo      | 050    | Được cấp       | Không  | Không  | Không  | Không  | Không  |
| 37  | Phòng khám đa khoa Công ty Pouyuen  | 425    | Được cấp       | Không  | Không  | Không  | Không  | Không  |
| 38  | Phòng khám đa khoa KCX Tân Thuận    | 018    | Được cấp       | Không  | Không  | Không  | Không  | Không  |

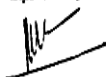
5. Các cơ sở KCB Y tế cơ quan:

| STT | TÊN CƠ SỞ KCB                                  | MÃ KCB | NHÓM ĐỐI TƯỢNG                                         |        |        |        |        |        |
|-----|------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
|     |                                                |        | NHÓM 1                                                 | NHÓM 2 | NHÓM 3 | NHÓM 4 | NHÓM 5 | NHÓM 6 |
| 1   | Trạm YTCQ Bệnh viện Chợ Rẫy                    | 449    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của bệnh viện (NHÓM 1) |        |        |        |        |        |
| 2   | Trạm YTCQ Bệnh viện Đại Cho học Y được Tp. HCM | 452    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của bệnh viện (NHÓM 1) |        |        |        |        |        |
| 3   | Phòng khám công ty Tân Cảng Sài Gòn            | 419    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 4   | Công ty TNHH Việt Nam Samho                    | 411    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 5   | Công ty CP Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam   | 440    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 6   | Tổng Công ty Cổ Phần Phong Phú                 | 406    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 7   | Tổng Công ty Việt Thắng – CTP                  | 418    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 8   | Công ty TNHH Kollan Việt Nam                   | 395    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 9   | Công ty CP Eternal Prowess Việt Nam            | 430    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 10  | Công ty TNHH Liên doanh Vĩnh Hưng              | 433    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 11  | Tổng Công ty Cổ Phần May Việt Tiến             | 404    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 12  | Công ty CP May Việt Thịnh                      | 445    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 13  | Công ty TNHH SX Căn Nhon Hòa                   | 410    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 14  | Công ty CP May Hữu Nghị                        | 413    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 15  | Công ty TNHH SX XDGT Tài Lộc                   | 429    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 16  | Công ty CP May Bình Minh                       | 416    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 17  | Công ty CP May Việt Hưng                       | 438    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 18  | Công ty CP HTKT Và XNK Satimex                 | 417    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 19  | Công ty TNHH Nhà Máy Bia Việt Nam              | 403    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |
| 20  | Công ty TNHH Eland Việt Nam                    | 409    | Chỉ phát hành thẻ cho nhân viên của công ty (NHÓM 1)   |        |        |        |        |        |

6. Trung Tâm Quản Lý KTX

| STT | TÊN CƠ SỞ KCB         | MÃ KCB | NHÓM ĐỐI TƯỢNG                                                 |        |        |        |        |        |
|-----|-----------------------|--------|----------------------------------------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
|     |                       |        | NHÓM 1                                                         | NHÓM 2 | NHÓM 3 | NHÓM 4 | NHÓM 5 | NHÓM 6 |
| 1   | Trung Tâm Quản Lý KTX | 447    | Chỉ phát hành thẻ cho HSSV thuộc đại Cho học quốc gia (NHÓM 5) |        |        |        |        |        |

LẬP BẢNG



Phạm Văn Hiệp



**PHÂN NHÓM ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ**

| <b>NHÓM</b> | <b>MÃ ĐỐI TƯỢNG</b>                             |
|-------------|-------------------------------------------------|
| Nhóm 1      | DN,HX,CH,NN,TK,HC,XK,CA,TN,HD                   |
| Nhóm 2      | HT,BT,MS,XB,XN,CC,CK,CB,KC,TC,HG,TQ,TA,TY,NO,TB |
| Nhóm 3      | HN,CN                                           |
| Nhóm 4      | TE                                              |
| Nhóm 5      | LS,HS                                           |
| Nhóm 6      | GD,TL,XV                                        |